

KẾ HOẠCH NHÁNH 2: DINH DƯỠNG CỦA BÉ
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (13/10 đến 17/10/2025))
Giáo viên thực hiện: Phạm Thị Oanh

Thứ 2, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Hoạt động học: Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m (Bò cao)

Lĩnh vực: PTTC

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết cách bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ (rộng 40cm, dài 4-5m), bò không chạm vào vạch và bò hết đường, khi bò mắt luôn nhìn thẳng. Trẻ nhớ tên TCVD.
- Rèn trẻ mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo phối hợp nhịp nhàng tay nọ, chân kia khi bò. Kỹ năng sử dụng bàn tay, bàn chân để bò.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động và tham gia trò chơi.

II. Chuẩn bị:

- Phòng tập thoáng mát và an toàn. 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m.
- Bài hát: “Tay thơm tay ngoan”, “Đôi bàn tay”, ổng cờ.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Khởi động

- Trẻ đi các kiểu đi khác nhau và đi theo đội hình vòng tròn kết hợp với bài hát “Đôi bàn tay”
- Chuyển đội hình 3 hàng ngang.

2. HĐ2: Trọng động.

a. BTPTC: Tập 2 x 8n kết hợp bài hát “Đôi bàn tay”

- Tay: Hai tay đưa ra phía trước, đưa lên cao
- Bụng: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân,
- Chân: Ngồi khụy gối, tay đưa lên cao ra trước
- Bật: Bật chụm tách chân.
- ĐTNM: Chân, tay (2L-8N)

b. VĐCB: Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m.

- Đội hình: 2 hàng ngang hướng mặt vào nhau. Cô hỏi trẻ ý tưởng: Với 2 vạch kẻ này chúng mình có thể thực hiện vận động gì?

- Cô và trẻ cùng thống nhất vận động “Bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m..”
- Mời 2 trẻ đã biết lên tập, cả lớp nhận xét.
- Cô tập mẫu lần 1.
- Cô tập lại lần 2 kết hợp phân tích VD: CB: Có hiệu lệnh 1 tiếng xắc xô, cô đi từ đầu hàng ra trước vạch xuất phát, cô cúi người chông 2 tay xuống sàn sát vạch xuất phát, người nhô cao, đầu ngẩng, mắt nhìn thẳng về phía trước. Khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô, cô bò bằng bàn tay - bàn chân về phía trước, di chuyển kết hợp chân nọ tay kia, mắt nhìn thẳng về phía trước bò giữa 2 đường kẻ, khi bò đến đích cô đứng dậy đi về cuối hàng.
- Lần lượt 2 trẻ của 2 đội lên thực hiện. Cô động viên trẻ tập luyện và sửa sai cho trẻ.
- Thi đua 2 đội với nhau: Trong thời gian là một bản nhạc đội nào bò bằng bàn tay bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4,5m đúng cách và mang về được nhiều lá cờ hơn thì đội đó giành chiến thắng.
- Cô nhận xét, động viên trẻ. Cùng cố hỏi trẻ tên vận động?

c. TCVD: Chuyển trứng.

- Cô nêu cách chơi, luật chơi: Chia 2 đội đứng thành hàng ngang, mỗi bạn cầm 1 cái thìa. Khi có hiệu lệnh, bạn đầu hàng lấy trứng cho vào thìa và chuyển cho bạn thứ 2. Bạn thứ 2 dùng thìa đỡ trứng và chuyển tiếp cho bạn thứ 3. Cứ như vậy lần lượt cho đến bạn cuối cùng. Bạn cuối cùng cho trứng vào rổ. Thời gian chơi diễn ra trong bản nhạc. Khi chơi, không dùng tay nhặt trứng, không làm rơi trứng, quả trứng bị rơi không tính. Kết thúc trò chơi, đội nào chuyển được nhiều trứng hơn là đội chiến thắng.
- Tổ chức cho trẻ chơi, bao quát và nhắc nhở trẻ chơi đúng luật. Cô nhận xét và khen ngợi trẻ...

3. HĐ3: Hồi tĩnh

- Kết thúc cô và trẻ cùng đi nhẹ nhàng quanh lớp vài vòng rồi dừng lại.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 3, ngày 14 tháng 10 năm 2025

Hoạt động học: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái so với người khác

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết được phía phải - trái của đồ vật so với người khác, tập ứng dụng vào thực tế.
- Rèn cho trẻ kỹ năng định hướng trong không gian để phân biệt vị trí đồ vật ở các phía phải - trái so với người khác.
- Trẻ tự tin và tích cực tham gia hoạt động và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân.

II. Chuẩn bị:

- Mỗi trẻ 1 rô đồ dùng có 1 gấu bông, 1 lô tô quyền sách, 1 cái bút
- 1 chú Thỏ bông, 1 ngôi nhà màu xanh và màu đỏ.

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Ôn phía phải, phía trái của bản thân.

- Cô cho trẻ tập bài: “Nào chúng ta cùng tập thể dục” kết hợp ôn phía phải, phía trái của bản thân:
- Nghiêng đầu phía phải (trái). Lắc tay phải (trái)
- Nghiêng mình phải (trái), Lắc đùi phải (trái). (Cô hướng dẫn trẻ nhận xét các bạn, động viên trẻ).

2. HĐ2: Xác định vị trí của đồ vật phía phải, phía trái so với người khác.

- Cô mời 3 bạn lên xếp thành 1 hàng ngang.
- Các con ơi! Bây giờ cô muốn nhìn thấy 3 bạn cô phải làm như thế nào? Cô đứng như thế nào với các bạn? (Ngược chiều)
- Khi cô đứng ngược chiều với các bạn ấy thì điều gì sẽ xảy ra?
- Cô giơ tay nào của cô đây. (Tay phải) Cô vẫy tay phía nào?
- Các con hãy vẫy tay cùng phía với tay của cô nào! (Trẻ dơ tay phía trái)
- Như vậy phía phải của cô là phía nào của các con. (Phía trái)
- Còn bây giờ cô giơ tay nào của cô đây. (Tay trái) tay cô đưa phía nào?
- Các con hãy giơ tay cùng phía với tay của cô nào! (Tay phía phải)
- Như vậy phía trái của cô là phía nào của các con? (Phía phải)

=> Cô khái quát lại: Khi cô đứng ngược chiều với các con thì phía phải của cô là phía trái của các con, phía trái của cô là phía phải của các con đấy. Cô mời các con về chỗ nào!

- Cô tặng mỗi bạn một rô đồ chơi. Trẻ vui đọc đồng dao “Đi cầu đi quán” đi lấy rô về chỗ ngồi hình chữ u.

+ Trong rô có gì? Các con hãy đưa Gấu bông ngồi học cùng mình nào. Chú ý bạn Gấu bông ngồi ngược chiều ở trước mặt mình nhé.

+ Gấu bông ngồi phía nào của các con? Hãy đặt quần sách ở phía trái của bạn Gấu bông và cái bút ở phía phải bạn Gấu bông nào.

+ Vì sao biết đây là phía trái (phía phải) bạn Gấu bông? Vì Gấu bông ngồi ngược chiều với con nên phía phải của con là phía trái của bạn Gấu, phía trái của con là phía phải của bạn Gấu.

=> Cô khái quát lại: Khi người khác hay vật khác ở vị trí ngược chiều với mình thì phía phải của mình là phía trái của người đó, còn phía trái của mình là phía phải của người đó.

3. HĐ3: Trò chơi củng cố

a. TC 1: *Tìm về đúng nhà.*

- Cô có 2 ngôi nhà, ngôi nhà màu đỏ để ở phía nào của cửa bạn Thỏ (Phía phải), ngôi nhà màu xanh để phía nào của bạn Thỏ (phía trái). Trẻ vừa đi vừa hát bài “Trời nắng trời mưa” khi có hiệu lệnh về nhà, trẻ hỏi nhà nào? Cô nói vị trí ngôi nhà phía trái hay phía phải bạn Thỏ. Trẻ chạy về đúng ngôi nhà cô yêu cầu. Nếu bạn nào về sai nhà thì phải nhảy lò cò 1 vòng quanh lớp.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Hướng dẫn trẻ nhận xét sau mỗi lần chơi, động viên trẻ.

b. TC 2: *Ai nhanh hơn.*

- Cô phát cho mỗi trẻ 1 bài toán, yêu cầu trẻ khoanh đồ vật ở phía phải của bạn gà và đồ vật phía trái của bạn vịt.

- Cô hướng dẫn trẻ nhận xét bài của bạn. Cô nhận xét và động viên trẻ. Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ tư, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Hoạt động học: Thơ “Đừng lười ăn bé nhé”- tác giả Nguyễn Thị Kim Ngân

Lĩnh vực: PTNN

Điều 15: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.

I. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ đọc thuộc thơ, nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ
- Rèn cho trẻ đọc to, rõ ràng, ngôn ngữ mạch lạc.
- Giáo dục trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể khỏe mạnh. **Các con còn nhỏ các con có quyền chăm sóc của cha mẹ, người thân, ăn đủ chất dinh dưỡng để có cơ thể khỏe mạnh.**

II. Chuẩn bị

- Tranh thơ minh học...
- Nhạc bài hát: Mời bạn ăn

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định, gây hứng thú

- Ai đưa con đi học
- **Con ăn sáng chưa, hôm nay con ăn món ăn gì, ăn món ăn con cảm như thế nào? có ngon miệng không? Các con chịu khó ăn để cơ có cơ thể khỏe mạnh.**
- Cô và trẻ hát vận động bài: Mời bạn ăn
- Các con vừa hát bài hát nói về cái gì?
- Muốn có cơ thể khỏe mạnh các con phải làm gì?
- Dẫn dắt giới thiệu bài thơ: “Đừng lười ăn bé nhé, tác giả Nguyễn Thị Kim Ngân

2. HĐ2: Thơ “Đừng lười ăn bé nhé”- Nguyễn Thị Kim Ngân

- Lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ, kết hợp cử chỉ điệu bộ
- Giảng nội dung bài thơ: Các con phải ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, cần giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ, tập thể dục thể thao để có cơ thể khỏe mạnh, thông minh học giỏi.
- Lần 2: Đọc thơ kết hợp tranh minh họa.
- Cô cho trẻ đọc cùng cô 2 - 3 lần.

- Cô cho tổ, nhóm, cá nhân đọc thi đua nhau thể hiện bài thơ diễn cảm. Cô chú ý hướng dẫn trẻ thể hiện tình cảm của mình qua bài thơ.

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Chú ý: Luyện đọc cho những trẻ đọc nhỏ, chưa rõ lời...

- Cô cho cả lớp đọc theo hình thức giọng đọc to - nhỏ, đọc luân phiên nhau.

3. HĐ3: Đàm thoại

- Cô vừa đọc bài thơ gì?

- Bài thơ do ai sáng tác?

- Bài thơ nói lên điều gì?

- Muốn có cơ thể khỏe mạnh bé phải làm gì?

- Bé trong bài thơ đã ăn món ăn gì?

- Ăn đầy đủ chất dinh dưỡng thì cơ thể bé như thế nào? ...

*** Mỗi bữa ăn của các con cô và ba mẹ chăm sóc để các con ăn ngon miệng, khỏe mạnh đó là vì các con là trẻ em có quyền chăm sóc, được lớn lên khỏe mạnh.**

- Kết thúc tiết học

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 5, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Hoạt động học: LQCC “a, ă, â”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái a, ă, â. Trẻ nhận biết và tìm được chữ cái trong các từ, biết các chữ cái viết thường, in thường, in hoa.

- Rèn trẻ kỹ năng phát âm mạch lạc, to, rõ ràng cho trẻ.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, biết phối hợp với các bạn trong các trò chơi tập thể.

II. Chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái a, ă, â đủ cho cô và trẻ. Tranh có chứa các từ (Cái chăn, quả gấc)
- 3 lốc lịch có ghi một đoạn thơ: “ăn quả” để chơi tìm chữ.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Gây hứng thú

- Cô và trẻ cùng hát “Mời bạn ăn”.
- Chúng mình vừa hát bài hát gì? Bài hát nói lên điều gì? Để khoẻ mạnh và lớn lên chúng mình cần có gì?

2. HĐ2: Dạy trẻ LQCC “a, ă, â”

a. Làm quen với chữ cái a, ă

- Chơi “Trời tối, trời sáng”. Cô có bức tranh vẽ gì đây?
- Bên dưới tranh có từ “Cái chăn”.
- Cô đọc mẫu -> Trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh theo cô (2-3 lần)
- Chia trẻ làm 2 đội lên ghép từ giống từ dưới bức tranh. Trẻ đọc lại một lần nữa “Cái chăn”.
- Cô cắt các chữ đi để lại hai chữ a, ă. Bạn nào biết gì về 2 chữ cái trên bảng?
- Cô giơ chữ “a” lên và hỏi trẻ ai biết gì về chữ này, hôm nay cô sẽ dạy các con.
- Cô đọc mẫu sau đó cho trẻ đọc theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Chữ “a” có đặc điểm gì? Chữ “a” gồm những nét nào?
- Cô giới thiệu: Đây là chữ “a” in thường gồm có 1 nét cong kín, và 1 nét móc ngược.
- Cô giới thiệu các kiểu chữ: In thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “a”.
- Tương tự với chữ cái “ă”:
- Trò chơi “chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện” -> Cô đưa chữ khác ra.
- So sánh chữ a- ă
- + Giống nhau: Đều gồm một nét cong kín và 1 nét móc ngược.
- + Khác nhau: Chữ ă có thêm một chiếc mũ ngược.

b. Làm quen với chữ cái “â”

- Cô đưa bức tranh “Quả gấc” để trẻ quan sát. Cho trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh.
- Cô cắt các chữ cái đi còn lại chữ “â”. Giới thiệu với trẻ đây là chữ “â” hôm nay cô sẽ dạy chúng mình, cô đọc mẫu.
- Cô giới thiệu: Đây là chữ “â” in thường gồm có 1 nét cong kín, 1 nét móc ngược và 1 cái mũ đội trên đầu

- Cô giới thiệu các kiểu chữ: In thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “â”

c. So sánh chữ “a” với “ă” với “â”.

- Giống nhau ở điểm nào? (Giống nhau là cùng có nét cong kín và 1 nét móc ngược)

- Khác nhau ở điểm nào? (Khác: chữ “a” không có mũ; chữ “ă” thì có dấu mũ ngược trên đầu; còn chữ “â” thì có một cái mũ xuôi)

- Cho cả lớp phát âm lại các chữ vừa học.

- Cho trẻ giơ chữ theo yêu cầu của cô (Cô đọc tên chữ cái hoặc nói đặc điểm của chữ cái -> Trẻ chọn nhanh chữ đó giơ lên và đọc to)

3. HĐ3: Trò chơi củng cố

a. TC1: “Tìm về đúng nhà”

- Cách chơi: Cô có 3 ngôi nhà mỗi nhà dán một chữ cái “a, ă” hoặc “â” đặt ở. Mỗi trẻ 1 thẻ chữ cái bất kì. Cho trẻ đi xung quanh vừa đi vừa hát các bài hát, khi có hiệu lệnh “tìm nhà, tìm nhà” thì trẻ phải chạy về đúng nhà có chứa chữ cái giống với chữ cái của mình.

- Luật chơi: Nếu tìm sai hoặc chưa kịp nhảy vào vòng có chữ theo yêu cầu của cô giáo sẽ phải nhảy lò cò một vòng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

b. TC2: “Tìm chữ”

- Trẻ chia 3 đội, mỗi đội đi lấy 1 đống lịch, rổ bút về 3 nhóm chơi. Nhiệm vụ các con là tìm và gạch chân chữ cái vừa học: “a, ă, â” trong đống thơ trên. Sau đó đếm xem có bao nhiêu chữ a, bao nhiêu chữ ă, bao nhiêu chữ â thì ghi số vào ô trống.

- Cô bao quát hướng dẫn trẻ tìm và đếm -> Nhận xét kết quả.

- Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

Thứ 6, ngày 17 tháng 10 năm 2025

Hoạt động học: Dạy KNCH “Mời bạn ăn”

Lĩnh vực: PTTM

Điều 16: Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ thuộc lời bài hát và hát đúng giai điệu bài hát, nhớ tên bài, tên tác giả. Trẻ phát huy được khả năng ca hát, cảm thụ âm nhạc, các cơ hội thể hiện năng khiếu được cô và các bạn công nhận.
- Rèn trẻ có kỹ năng ca hát, biểu diễn tự nhiên, tình cảm. Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động âm nhạc
- Giáo dục trẻ biết yêu quý và bảo vệ động vật có ích. Hứng thú, tích cực hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc bài hát “Mời bạn ăn”, “Thật đáng chê”
- Ô cửa bí mật, tranh ảnh.

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Trò chuyện

- Trẻ gần cô đọc bài thơ “Bé này bé ơi”
- Các con vừa đọc bài thơ gì?
- + Bài thơ nói về điều gì?
- + Bé được cô dạy điều gì?
- + Muốn cơ thể khỏe mạnh thì chúng ta phải làm gì nữa?
- + Khi được đi học, các con có thấy mình học được nhiều điều mới không?
- + Đi học giúp các con cảm thấy vui thế nào?
- Để có một cơ thể khỏe mạnh các con phải ăn đầy đủ chất dinh dưỡng
- Cô dẫn dắt vào bài:

2. HĐ2: Dạy KNCH “Mời bạn ăn”

- Cô dẫn dắt giới thiệu tên bài hát, tác giả bài hát "Chú Voi con" - tác giả: Trần Ngọc
- Cô hát lần 1 (KH nhạc)
- Tóm tắt nội dung: "Mời bạn ăn" bài hát khuyên các con phải ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng như: thịt, rau, trứng, đậu, cá, tôm... và thường xuyên uống nước có làn da mịn màng và cơ thể khỏe mạnh.

- Cô hát lần 2 (có nhạc)
- Cho cả lớp hát cùng cô 2- 3 lần (cô chú ý quan sát, động viên và sửa sai cho trẻ) .
- **Tất cả các con đều có quyền tham gia hát, không phân biệt hát to, hát nhỏ. Vận động giỏi hay còn ngại ngùng, các con đều có quyền được lên biểu diễn, hát múa cho cô và các bạn cùng xem nhé.**
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân hát.
- Cho trẻ hát 1-2 lần.
- **Bạn nào muốn hát thử một mình cho cả lớp nghe không?**
- **Con có thấy mình hát giỏi không? Con có muốn thể hiện tài năng ca hát của mình không?**
- **Khi con hát, con có cảm thấy vui và tự tin hơn không?**
- Cô giới thiệu vận động VTTTTC -> cô VD mẫu
- Trẻ hát và vận động cùng cô 1, 2 lần
- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả?

Trò chơi âm nhạc “Ô cửa bí mật”

- Cách chơi: Cô có ô cửa bí mật, gọi một trẻ lên mở ô cửa bí mật lấy ra một bức tranh, từ nội dung bức tranh đó con liên tưởng đến bài hát gì. Hãy hát bài hát đó.
- Cho trẻ chơi
- Cô nhận xét, động viên trẻ.

3. HĐ3: Nghe hát “Thật đáng chê”

- Cô giới thiệu bài hát “Thật đáng chê”
- Cô hát lần 1, giảng nội dung: "Bài hát “Thật đáng chê” Có một bạn nhỏ đi học trời nắng không chịu đội mũ nên tối về bị đau đầu và nghỉ học mấy hôm liền đấy đó chính là nội dung bài hát
- Lần 2 kết hợp minh họa động tác.
- Cô cùng trẻ hát và vận động.

IV. Đánh giá :

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Thị Oanh

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 11:06 09/11/2025
bởi Admin Trường (31313317) – Trường Mầm non Trường Thọ